ENG	VIE	ENG	VIE
Narrow		Old	
	Nhỏ, bé		Mềm
	Tốt		Khó
FALSE		TRUE	
Loud		Short	
Bad		Weak	
Wide		Long	
smart = clever		Low	
	Đắt		Khỏe
Big		Hard	
Fast		Deep	
	Chậm		Dễ
Thick		Light	
costly		Poor	
Stupid		Generous	
Wet		perfect	
Quiet		High	
	adj. có thể, có lẽ		Nặng

LIVEWORKSHEETS

friendly		Dry	
	Rẻ		Giàu
	Mỏng		Trẻ

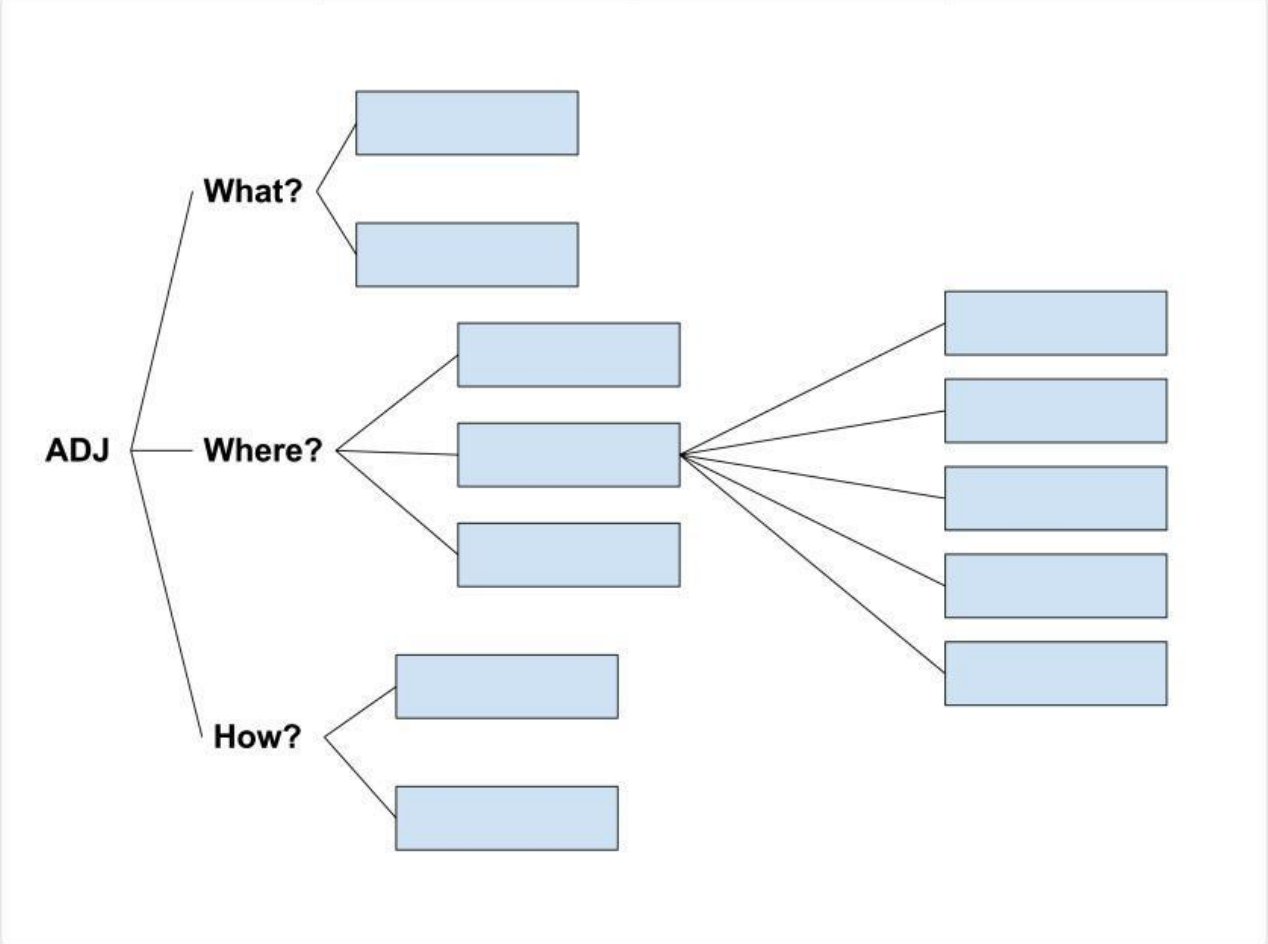

LIVEWORKSHEETS